

Số: /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 501/TTr-SCT ngày 09 tháng 8 năm 2025, Công văn số 3403/SCT-QLTM ngày 23 tháng 12 năm 2025; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1856/STC-VP ngày 09 tháng 9 năm 2025, ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 05/BC-STP ngày 09 tháng 7 năm 2025, Công văn số 701/STP-XD&TDTHPL ngày 23 tháng 9 năm 2025, Công văn số 1442/STP-

XD&TDTHPL ngày 16 tháng 12 năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB&QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng nghiên cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 19 *lh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền
Trần Phước Hiền

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: Phân cấp quản lý nhà nước về chợ, phân cấp quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ; ban hành nội quy mẫu về chợ; quy định về quản lý điểm kinh doanh tại chợ; quy định trách nhiệm Ủy ban nhân dân các cấp trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, thương nhân, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm: cá nhân, tổ chức hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

**Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHỢ****Điều 4. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ**

1. Cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc cấp xã.

2. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ chịu trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, kế toán, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Quản lý chợ

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động của tất cả các chợ trên địa bàn quản lý (bao gồm hoạt động

đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ), đảm bảo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ như sau:

1. Chủ động, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét quyết định chủ trương đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, trung ương theo kế hoạch, quy hoạch để đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư phát triển chợ trên địa bàn; quản lý đầu tư xây dựng chợ (gồm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình chợ) đối với tất cả các chợ trên địa bàn quản lý.

Việc đầu tư xây dựng phải phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách, đầu tư công, xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tất cả các chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý, bao gồm: Điều chuyển, thu hồi, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận, theo dõi phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ của Tổ chức quản lý chợ trên địa bàn.

4. Kiểm tra, rà soát đề công bố phân hạng, phân loại chợ đối với tất cả các chợ trên địa bàn quản lý theo quy định.

5. Chỉ đạo tổ chức quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

6. Tổ chức thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo quy định phân cấp quản lý.

Chương III

BAN HÀNH NỘI QUY MẪU VÀ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 6. Nội quy mẫu

1. Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Tổ chức quản lý chợ thực hiện xây dựng nội quy mẫu về chợ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; niêm yết công khai tại nơi dễ quan sát trong chợ; phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ đồng thời điều hành hoạt động chợ theo nội quy đã được phê duyệt.

Điều 7. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ.

Giá dịch vụ tại chợ được thực hiện theo Luật giá và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tiếp nhận văn bản đăng ký thuê địa điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân;

c) Ký hợp đồng với thương nhân thuê địa điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

đ) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê, không cho phép coi nói sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

3. Phương án khai thác, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Phù hợp với mục đích, công năng và thiết kế xây dựng; không cho phép thương nhân tự ý coi nói điểm kinh doanh tại chợ;

b) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh phải bảo đảm theo hồ sơ thiết kế chợ được phê duyệt; đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn trật tự tại chợ; bố trí điểm đặt cân đối xứng, thiết bị đo lường đảm bảo thuận lợi cho người tiêu dùng sử dụng (nếu có);

c) Phương án khai thác, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ bao gồm: hình thức, thời gian cho thuê điểm kinh doanh; giá dịch vụ tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

d) Phương án quản lý việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

đ) Các nội dung khác phù hợp với từng đặc điểm thực tế của chợ (nếu có).

4. Đối với các chợ đang hoạt động mà chưa có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hoặc trước khi đưa chợ xây dựng mới vào hoạt động, tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công, phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

5. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc, như sau:

a) Đối với chợ xây dựng mới: Tổ chức quản lý chợ quyết định phương

án cho thuê, chính sách thu hút thương nhân vào kinh doanh, khuyến khích có chính sách ưu tiên đối với người đăng ký trước;

b) Đối với chợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ (*bao gồm cả xây dựng lại tại vị trí cũ*): Tổ chức quản lý chợ cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên thương nhân kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ. Phương thức cho thuê do tổ chức quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (*nếu thương nhân có nhu cầu*). Số điểm kinh doanh còn lại cho thuê theo hợp đồng thỏa thuận giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân đăng ký mới.

6. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ, đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Chợ do đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp khai thác: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân tùy theo tình hình cụ thể từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm;

b) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, phải thực hiện ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo quy định tại điểm a, khoản 6 Điều này.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP XÃ TRONG VIỆC XÓA BỎ ĐIỂM KINH DOANH TỰ PHÁT

Điều 8. Trách nhiệm xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Kế hoạch thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát

1. Trên cơ sở tổ chức kiểm tra, nắm bắt số lượng các điểm kinh doanh tự phát để xây dựng và ban hành Kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, trong đó xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện. Đồng thời sắp xếp, hỗ trợ, đưa người kinh doanh, buôn bán tại các chợ tự phát, điểm kinh doanh tự phát vào kinh doanh ổn định tại các chợ đang hoạt động, các chợ đang và dự kiến đầu tư xây dựng.

2. Thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, thôn, tổ dân phố có liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm tại điểm kinh doanh tự phát theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn cho Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Chương V

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 10. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (*sau đây gọi tắt là chuyển đổi mô hình quản lý chợ*) là việc chuyển đổi từ các Tổ chức quản lý chợ thuộc nhà nước (đối với các chợ hoạt động không hiệu quả) sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ tốt hơn, hiệu quả hơn và được áp dụng đối với các chợ do nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư xây dựng hoặc chợ được đầu tư từ nguồn vốn tài trợ không hoàn lại.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải công khai, minh bạch, theo Kế hoạch được duyệt nhằm bảo đảm ổn định xã hội và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm các chế độ quyền lợi của người lao động thuộc tổ chức quản lý chợ và các thương nhân hiện đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý.

3. Khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hoặc chợ được đầu tư từ nguồn vốn tài trợ không hoàn lại: Khuyến khích chuyển đổi theo phương thức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

4. Mô hình hoạt động sau khi chuyển đổi:

Doanh nghiệp, Hợp tác xã thực hiện quyền khai thác, kinh doanh chợ.

5. Phương thức chuyển đổi:

a) Đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, HTX quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

b) Đấu giá cho thuê/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 11. Trình tự thực hiện

1. Thành lập Ban Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (*sau đây gọi là Ban chuyển đổi chợ*).

2. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ (*sau đây gọi là Kế hoạch chuyển đổi chợ*).

3. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ (*sau đây gọi là Phương án chuyển đổi chợ*).

4. Lấy ý kiến về Phương án chuyển đổi chợ.

5. Công khai Phương án chuyển đổi chợ.

6. Tổ chức đấu thầu, đấu giá để lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác chợ hoặc giao tổ chức quản lý, khai thác chợ.

7. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 12. Thành lập Ban chuyển đổi chợ

1. Ban chuyển đổi chợ cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, thành phần do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế; trong đó Trưởng Ban là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách lĩnh vực.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ:

a) Xây dựng, trình phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi chợ;

b) Thẩm định, xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt;

c) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi chợ theo kế hoạch và phương án được phê duyệt;

d) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc (*nếu có*), đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 13. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi chợ:

a) Hiện trạng các chợ;

b) Thời gian chuyển đổi;

c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi;

d) Phương thức chuyển đổi chợ;

đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ.

3. Sau khi phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi chợ trên Cổng thông tin điện tử, tại trụ sở Ủy ban nhân dân, tại các chợ và trên các phương tiện thông tin đại chúng để tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 14. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi chợ

1. Phương án chuyển đổi chợ phải bảo đảm nguyên tắc: Công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ; bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ xây dựng Phương án chuyển đổi từng chợ.

3. Nội dung của Phương án chuyển đổi chợ:

a) Đánh giá hiện trạng chợ: hồ sơ pháp lý về đất đai, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (*tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản...*); hồ sơ về công nợ; báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ; danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ dự kiến chuyển sang doanh nghiệp, hợp tác xã sau chuyển đổi và các nội dung khác có liên quan;

b) Kết quả kiểm kê, xác định giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi;

c) Mô hình chuyển đổi, phương thức chuyển đổi;

d) Phương án đầu tư chợ và bố trí, sắp xếp giải quyết lao động;

đ) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (*trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ*) để duy trì hoạt động của chợ;

e) Phương án quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan;

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Ban chuyển đổi chợ công khai và lấy ý kiến đối với dự thảo Phương án chuyển đổi chợ:

a) Ban chuyển đổi chợ lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan liên quan;

b) Công khai, lấy ý kiến đồng thuận của các thương nhân, hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc; tổng hợp, giải trình tiếp thu các ý kiến chính đáng, hợp pháp hoặc không tiếp thu ý kiến của thương nhân, hộ kinh doanh.

Trường hợp cần thiết, Ban chuyển đổi chợ tổ chức họp với các thương nhân chưa đồng thuận để tuyên truyền, giải thích, xem xét các ý kiến chưa đồng thuận và quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung quyết định về việc tiếp tục thực hiện hoặc dừng thực hiện chuyển đổi;

đôi với các thương nhân, hộ kinh doanh cố định phát sinh sau thời điểm lấy ý kiến Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phải chấp hành, thực hiện theo đúng Phương án đã được lấy ý kiến và phê duyệt.

Điều 15. Phê duyệt Phương án chuyển đổi chợ

1. Ban chuyển đổi chợ cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Phương án chuyển đổi chợ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết công khai Phương án chuyển đổi chợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi mô hình quản lý, trên Cổng thông tin điện tử và trụ sở Ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

3. Phương án chuyển đổi chợ sau khi được phê duyệt là căn cứ để xem xét tổ chức đấu thầu, đấu giá lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc giao quản lý, kinh doanh.

Điều 16. Tổ chức đấu thầu, đấu giá để lựa chọn đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

Việc tổ chức đấu thầu, đấu giá để lựa chọn đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện theo các quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các Nghị định, Thông tư, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Sau khi có kết quả đấu thầu hoặc đấu giá, Ban chuyển đổi chợ cấp xã tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn.

2. Nội dung quyết định gồm:

- a) Tên doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;
- b) Nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi chợ;
- c) Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan;
- d) Thời gian thực hiện;
- e) Tổ chức thực hiện;

g) Xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt.

Điều 18. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi tiếp nhận quản lý chợ

1. Tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ, bao gồm: Hạ tầng cơ sở chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ và tài liệu liên quan đối với chợ được tiếp nhận quản lý.

2. Thực hiện đúng nội dung phương án đã được phê duyệt và thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Tổ chức quản lý, khai thác chợ theo quy định hiện hành.

4. Hoàn tất hồ sơ về đất đai, thực hiện nộp tiền thuê đất, sử dụng đất, hoàn trả kinh phí ngân sách hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã phải triển khai thực hiện phương án chuyển đổi mô hình chợ trong thời gian 12 tháng kể từ khi nhận được quyết định công nhận quản lý chợ.

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, các quy định về tiêu chuẩn thiết kế chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả hoạt động chợ về Ban chuyển đổi chợ cấp xã, Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thi hành của các sở, ngành, địa phương

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý và phát triển chợ theo quy định của Nghị định số 60/2024/NĐ-CP (và các Nghị định sửa đổi, bổ sung nếu có);

b) Trên cơ sở Phương án phát triển Hệ thống thương mại tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh; các Quy hoạch khác có liên quan (nếu có); Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nội dung Quy định này, Sở Công Thương chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức quản lý chợ và các thương nhân tại chợ theo quy định pháp luật;

đ) Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương về quản lý và phát triển chợ theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh để triển khai đầu tư phát triển chợ và bảo trì kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

b) Phối hợp cùng Sở Công Thương để tổ chức thẩm định tính phù hợp quy định pháp luật lĩnh vực tài chính và tài sản công đối với Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

c) Phối hợp với Sở Công Thương cập nhật, bổ sung thông tin các dự án phát triển chợ vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư để xúc tiến, mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, quản lý an toàn thực phẩm theo quy định; kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về công tác vệ sinh thú y, phòng chống dịch bệnh tại các điểm, khu vực kinh doanh động vật tại các chợ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương hướng dẫn Chủ đầu tư lập các hồ sơ về đất đai để được giao đất, cho thuê đất theo quy định đối với các Chủ đầu tư mới; đối với các chợ đang quản lý, sử dụng thì hướng dẫn lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định; hướng dẫn các địa phương, tổ chức quản lý chợ thực hiện thủ tục môi trường, công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện quy định về quy hoạch xây dựng; kiến trúc; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức xây dựng; quản lý chất lượng, bảo trì công trình chợ và các nội dung khác

trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định;

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn tỉnh (*bao gồm cả công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định*);

d) Phối hợp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông đối với các tuyến đường giao thông xung quanh chợ.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu công tác xếp hạng di tích, lịch sử, văn hóa đối với chợ theo quy định về di sản văn hóa;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan thúc đẩy, gắn kết các hoạt động du lịch, quảng bá đối với các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc và chợ đêm.

6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các chợ theo phân cấp quản lý.

7. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai công tác quản lý nhà nước về đo lường trong hoạt động thương mại tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

8. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về thương mại, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự...; chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động tại các chợ trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các chợ; kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ;

c) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông xung quanh chợ; phối hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng lòng đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao

thông để kinh doanh, họp chợ trái quy định gây cản trở đến an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp tại Quy định này;

b) Tổ chức thực hiện các Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn; rà soát, đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn;

c) Trên cơ sở Quy định này và Kế hoạch phát triển chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển chợ cho phù hợp với từng địa phương mình quản lý;

d) Rà soát, công bố phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn, báo cáo Sở Công Thương để theo dõi;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về phát triển và quản lý chợ; quản lý sử dụng đất chợ; giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các chợ theo phân cấp quản lý;

e) Thực hiện quản lý phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đo lường trong phạm vi chợ theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật;

g) Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại; chủ trì, rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý báo cáo Sở Tài chính, Sở Công Thương;

h) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn quản lý theo quy định.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Tất cả các chợ nằm trên địa bàn xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý và phải tiến hành kiểm tra, rà soát để điều chỉnh, bổ sung (nếu có) cho phù hợp với Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**TỔ CHỨC QUẢN LÝ
 CHỢ.....**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân và người đến mua bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ ... giờ... phút đến ... giờ ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng giờ quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt,...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài thời gian quy định trên, người không có nhiệm vụ không được vào và ở lại trong chợ. Thương nhân kinh doanh có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của tổ chức quản lý chợ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong hoạt động kinh doanh tại chợ; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ;

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ;

c) Ngành nghề kinh doanh của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

d) Không tự ý coi nói, tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác mục đích ghi trong hợp đồng, như làm nơi cư trú, ăn ở, sinh hoạt,... Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải được sự đồng ý của tổ chức quản lý chợ;

đ) Chấp hành quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa do mình bán, cung cấp thuộc diện phải thu hồi; chịu chi phí để tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa phải tiêu hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người kinh doanh không thường xuyên phải ngồi đúng vị trí, khu vực do tổ chức quản lý chợ sắp xếp; không được tự ý vận chuyển vật liệu, dụng cụ quán, dụng cụ, căng dây.

Điều 3. Quy định về hàng hóa kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ (*kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ*) không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

2. Hàng hóa kinh doanh phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng hoặc hàng kém chất lượng,...

3. Hàng hóa là thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (*có hạn sử dụng, không chứa chất độc hại*).

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ trong khung giờ quy định tại Nội quy chợ và phải chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quyền của người tiêu dùng khi mua hàng hóa tại chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Người tiêu dùng nếu phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tại chợ không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng,

sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của người bán hàng tại chợ xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng cần thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong văn minh, lịch sự khi giao tiếp và giải quyết công việc; hướng dẫn tận tình cho các tổ chức, cá nhân liên quan (*thương nhân, cán bộ, công nhân viên quản lý, người đến mua bán, tham quan, giao dịch, thi hành công vụ*) trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và các quy định của pháp luật có liên quan. Sử dụng đồng phục và đeo thẻ khi làm nhiệm vụ.

2. Không gây sách nhiễu, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai

1. Các tổ chức, cá nhân liên quan phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), cứu nạn cứu hộ (CNCH), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra.

2. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu, sử dụng bàn là trong phạm vi chợ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện.

3. Không treo hàng, bày hàng, để phương tiện giao thông vào hành lang an toàn hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường cản lửa, lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

4. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng.

5. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đèn phòng nguy hiểm,... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

6. Khi có sự cố xảy ra, người trực của tổ chức quản lý chợ phải chủ động xử lý, báo ngay cho lãnh đạo tổ chức quản lý chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

7. Khuyến khích thương nhân tại chợ tự trang bị bình chữa cháy tại điểm kinh doanh của mình. Thương nhân nếu phát hiện yếu tố có nguy cơ cháy nổ phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

8. Thực hiện nghiêm quy định cấm hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

Điều 7. Quy định về an ninh trật tự

1. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối, làm mất an ninh trật tự trong phạm vi chợ. Khi có kiến nghị liên quan đến quyền lợi trong hoạt động kinh doanh tại chợ, cử đại diện có ý kiến lên tổ chức quản lý chợ hoặc gửi kiến nghị lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Cấm tổ chức và tham gia các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức trong phạm vi chợ.

3. Không được bịa đặt thông tin gây ảnh hưởng xấu, xúc phạm danh dự nhân phẩm của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ.

4. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ.

5. Việc ra, vào chợ phải dừng, đỗ, gửi xe đạp, xe gắn máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

6. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

7. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

8. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ hàng trong chợ phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp của tổ chức quản lý chợ.

Điều 8. Quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải giữ gìn sạch sẽ khu vực buôn bán của mình; hằng ngày trước khi nghỉ bán hàng

phải quét dọn sạch sẽ khu vực kinh doanh và lối đi, tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do tổ chức quản lý chợ quy định.

2. Từng điểm kinh doanh phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; rác thải phải được phân loại và bỏ vào các thùng rác có nắp đậy hoặc bỏ đúng nơi thu gom, lưu chứa rác thải tạm thời ngay sau khi họp chợ.

3. Nước thải từ vệ sinh khu vực kinh doanh đồ tươi sống, giết mổ gia súc, gia cầm phải được tách riêng vào hệ thống nước thải đến công trình xử lý nước thải; không xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

4. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người dân vào mua sắm đi vệ sinh cá nhân đúng nơi quy định (*nhà vệ sinh nam và nhà vệ sinh nữ*) và phải giữ gìn sạch sẽ nhà vệ sinh chung và khu vực rửa tay.

5. Thương nhân kinh doanh thực phẩm phải thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại chợ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy tắc ứng xử, chợ văn minh thương mại

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

b) Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng giá và nguồn gốc sản phẩm; không quảng cáo sai lệch về thông tin sản phẩm;

c) Các dụng cụ đo lường phải đảm bảo tiêu chuẩn, được kiểm định theo quy định của pháp luật và được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác;

d) Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; thái độ lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với mọi người;

đ) Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, bán hàng đúng giá niêm yết, không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép, lừa dối khách mua hàng, không kinh doanh hàng giả, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán;

e) Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng bao bì nhựa, túi ni-lông.

2. Khách hàng đến giao dịch tại chợ

a) Tôn trọng không gian chung: không gây rối, mất trật tự; không nói tục chửi bậy; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác; không sử dụng vũ khí, chất nổ và gây nổ trái phép;

b) Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em; không chen lấn, xô đẩy; phải xếp hàng khi đông người;

c) Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người bán và các khách hàng khác; giữ gìn vệ sinh chung, tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự của chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ

a) Đảm bảo quản lý chợ một cách chuyên nghiệp, công bằng, và minh bạch. Xử lý kịp thời và công bằng các tranh chấp giữa tiểu thương và khách hàng;

b) Thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực;

c) Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp theo quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên cải thiện cơ sở hạ tầng, vệ sinh, và các tiện ích công cộng trong chợ.

4. Thông tin về người có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, phản ánh của người tiêu dùng (*gồm một số thông tin sau: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ liên lạc*).

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách của tổ chức quản lý chợ.

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các thương nhân kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan,... (*thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan*).

Điều 11. Quy định về xử lý các hành vi vi phạm tại chợ

1. Khi phát hiện vi phạm, cán bộ quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm, tên người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

2. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Tổ chức quản lý chợ quy định, áp dụng mức độ xử lý vi phạm Nội quy chợ đối với thương nhân, người kinh doanh tại chợ, cán bộ quản lý chợ phù hợp với yêu cầu thực tế của từng chợ và quy định của pháp luật.

Điều 12. Các quy định khác

Ngoài các nội dung chính quy định tại Nội quy mẫu về chợ nêu trên, tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng, chi tiết cho từng chợ, phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày được phê duyệt.

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính, cần thiết của Nội quy này được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát và phải được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ,... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

..., ngày... tháng... năm.....
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)